

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **77/2021/HSST**
Ngày 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tý – Chủ tịch Hội Nông dân xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Bà Hoàng Thị Đào – Giáo viên hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Q**, tên gọi khác: không
Sinh ngày 01 tháng 02 năm 2002 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Trương Văn N (đã chết) và bà Lô Thị Ch; Vợ, con: Chưa có;
Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 01/4/2021 đến nay.

(Có mặt)

+ Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị Huyền Tr, sinh ngày 08/4/2003

Nơi cư trú: Xóm H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

2. Cháu Hà Mạnh Tr, sinh ngày 12/10/2005

Nơi cư trú: Xóm Q, xã Ch, huyện Q, Nghệ An
(Vắng mặt)

3. Cháu Sầm Lê Q, sinh ngày 01/11/2007

Nơi cư trú: Bản Nh, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

4. Cháu Trần Quốc Ph, sinh ngày 11/01/2006

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

5. Cháu Lương Văn H, sinh ngày 30/3/2005

Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Có mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của những người bị hại:

1. Chị Hà Thị M – mẹ đẻ cháu Hà Mạnh Tr, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Xóm Q, xã Ch, huyện Q, Nghệ An
(Vắng mặt)

2. Ông Sầm Hải L – ông nội cháu Sầm Lê Q, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Bản Nh, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H – mẹ đẻ cháu Trần Quốc Ph, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

4. Chị Vi Thị Th – mẹ đẻ cháu Lương Văn H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Bản H, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lữ Văn Ch, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm M, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

2. Anh Kim Anh T, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm D, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

3. Bà Lô Thị Ch, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Có mặt)

4. Anh Trịnh Quốc Th, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khối 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

+ Người làm chứng:

1. Anh Lô Minh T, sinh ngày 13/01/2003

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

2. Cháu Lê Thị H, sinh ngày 30/12/2005

Nơi cư trú: Xóm D, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị H: Anh Lê Văn L – bố đẻ
cháu H, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Xóm D, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

3. Cháu Ngân Gia B, sinh ngày 05/6/2007

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

4. Cháu Ngân Văn H, sinh ngày 07/01/2006

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Ngân Gia B, Ngân Văn H: Ông Ngân
Văn Tr, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)

+ Đại diện lãnh đạo trường PTTH Quỳnh Hợp 3: Ông Nguyễn Minh Đạt –
Hiệu trưởng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Đại diện lãnh đạo trường THCS xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp: Bà
Dư Thị Anh Vân – Hiệu trưởng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Đại diện lãnh đạo UBND xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp: Ông Vi Văn
Nam – Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Châu Thái (Có đơn xin xét xử

vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 24/02/2021 đến ngày 24/3/2021, bị cáo Trương Văn Q đã thực hiện 4 vụ cướp giật tài sản (điện thoại di động) trên địa bàn xã Ch, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/02/2021 Trương Văn Q đang ở nhà mình thì có một người nam thanh niên đến nhà Q chơi (theo Q trình bày là Kim Anh T). Tại đây 2 người bàn bạc, rủ nhau đi cướp giật tài sản. Sau đó Q điều khiển xe máy chở người nam thanh niên đi trên đường tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường gần ngã 3 Đ, xã Ch, huyện Q thì Q thấy chiếc xe mô tô do anh Lô Minh T điều khiển chở người ngồi sau là chị Phạm Thị Huyền Tr đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại di động. Q điều khiển xe máy áp sát xe máy anh T để nam thanh niên ngồi sau dùng tay cướp giật chiếc điện thoại REALME C3 của chị Tr. Khi nam thanh niên cướp giật được điện thoại thì Q điều khiển xe máy nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó cả hai đưa điện thoại di động đến bán cho anh Trịnh Quốc Th được số tiền 600.000,đ. Toàn bộ số tiền trên Q và nam thanh niên chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL – HĐĐG ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động REALME C3, vỏ màu xanh, màn hình màu đen, số IMEI1: 867470041609352, số IMEI2: 867470041609345, trị giá 1.500.000,đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/02/2021 Trương Văn Q đang ở nhà mình thì có một người nam thanh niên đến nhà Q chơi (theo Q trình bày là Kim Anh T). Tại đây Q rủ người thanh niên “tối nay đi cướp giật tài sản”. Sau đó Q điều khiển xe máy chở người nam thanh niên đi trên đường tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi Q điều khiển xe đến cầu N, xã Ch, huyện Q thì Q phát hiện cháu Hà Mạnh Tr điều khiển xe đạp điện chở cháu Lê Thị H, trên tay cháu Tr đang cầm điện thoại di động. Q điều khiển xe máy áp sát xe đạp điện cháu Tr để nam thanh niên ngồi sau dùng tay cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 6 của cháu Tr. Khi nam thanh niên cướp giật được điện thoại thì Q điều khiển xe máy nhanh chóng bỏ chạy. Sau

đó cả hai đưa điện thoại đến bán cho anh Trịnh Quốc Th được số tiền 300.000,đ. Toàn bộ số tiền trên Q và nam thanh niên chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu đen xám, trị giá là 1.300.000,đ.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 17 giờ ngày 03/3/2021 Trương Văn Q gọi điện thoại cho một người nam thanh niên (theo Q trình bày là Lữ Văn Ch), Q rủ người thanh niên “tối nay đi cướp giật tài sản”. Sau đó Q điều khiển xe máy đi đón rồi chở người nam thanh niên đi trên đường tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 18 giờ cùng Q phát hiện cháu Sầm Lệ Q đang ngồi bên lề đường trước cửa hàng sửa chữa xe máy Thành Tâm thuộc xóm Đ, xã Ch, huyện Q. Q điều khiển xe máy áp sát cháu Q để nam thanh niên ngồi sau dùng tay cướp giật chiếc điện thoại di động Honor 7A của cháu Q. Khi nam thanh niên cướp giật được điện thoại thì Q điều khiển xe máy nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó cả hai đưa điện thoại di động đến bán cho anh Trịnh Quốc Th được số tiền 800.000,đ. Toàn bộ số tiền trên Q và nam thanh niên chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Honor 7A, màu vàng nhạt, trị giá là 1.700.000,đ.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/3/2021 Trương Văn Q và người nam thanh niên (theo Quyền trình bày là Lữ Văn ch) cùng bàn bạc, rủ nhau đi cướp giật tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy đến đón rồi chở người nam thanh niên đi trên đường tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Khi Q và người nam thanh niên đi qua khu vực ngã tư xóm T, xã Ch, huyện Q thì Q thấy một nhóm thanh thiếu niên đang ngồi tụ tập chơi điện thoại. Q và nam thanh niên bàn bạc với nhau là giả vờ mượn điện thoại để cướp giật, lúc đến gần nhóm thanh thiếu niên, Q dừng xe và hỏi cháu Trần Quốc Ph cho Q mượn điện thoại để gọi điện cho bạn, cháu Ph đồng ý rồi đưa điện thoại di động Vivo U10 cho Q mượn. Q cầm điện thoại rồi đưa cho người nam thanh niên ngồi sau, người nam thanh niên cầm điện thoại giả vờ gọi điện thì Q điều khiển xe máy nhanh chóng bỏ chạy. Sau đó cả hai đưa điện thoại đến bán cho anh Nguyễn Đức H được số tiền 800.000,đ. Toàn bộ số tiền trên Q và nam thanh niên chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Vivo U10, mua đầu năm 2020, trị giá là 1.800.000,đ.

Ngoài ra vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 30/3/2021 Trương Văn Q đến quán internet ở xóm Q, xã Ch huyện Q chơi điện tử, mục đích là giả vờ mượn điện thoại để chiếm đoạt, Q đi đến chỗ cháu Lương Văn H đang ngồi chơi điện tử, hỏi cháu H “cho anh mượn điện thoại để gọi nhờ”. Cháu H đồng ý rồi lấy điện thoại di động Vivo i91C bấm số Q đọc rồi đưa điện thoại cho Q, Q cầm điện thoại giả vờ nghe, sau đó đi ra khỏi quán điều khiển xe máy bỏ chạy. Sau đó Q đưa điện thoại đến bán cho anh Trịnh Quốc Th được số tiền 800.000,đ. Số tiền bán điện thoại Q chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL – HĐĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động VIVO, màu đỏ hồng, mua đầu năm 2020, trị giá là 1.500.000,đ.

Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên vào 7 giờ ngày 01/4/2021 Trương Văn Q đã đến Công an xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKSQH ngày 06/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt Trương Văn Q từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị Huyền Tr đã nhận lại điện thoại, nay chị Tr không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét; Cháu Hà Mạnh Tr có chị Hà Thị M là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.300.000,đ, cháu Sầm Lê Q có ông Sầm Hải L là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.700.000,đ, cháu Trần Quốc Ph có chị Nguyễn Thị H là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.800.000,đ, cháu Lương Văn H có chị Vi Thị Th là người đại diện yêu cầu bị cáo Hiếu phải bồi thường trị giá điện thoại di động 1.500.000,đ.

Xét thấy yêu cầu của những người bị hại phù hợp với quy định pháp luật. Do đó chấp nhận yêu cầu của những người bị hại để buộc bị cáo Quyền phải bồi thường.

Anh Trịnh Quốc Th, Nguyễn Đức H không có yêu cầu gì nên đề nghị không không xem xét.

Về vật chứng: Điện thoại di động, xe máy thuộc sở hữu của bà Lô Thị Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lô Thị Ch.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Q nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/4/2021; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/4/2021; Bản kết luận định giá tài sản số 28/Kl-HĐĐG ngày 01/6/2021; Bản kết luận định giá tài sản số 22/Kl-HĐĐG ngày 07/4/2021; Lời khai bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày từ ngày 24/02/2021 đến ngày 24/3/2021 Trương Văn Q dùng xe mô tô thực hiện 04 vụ cướp giật điện thoại di động của những

người dưới 16 tuổi trên địa bàn xã Ch, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An, gây thiệt hại về tài sản trị giá 6.300.000,đ.

Hành vi trên của Trương Văn Q đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 chiếc điện thoại di động của cháu Lương Văn H vào ngày 30/3/2021, trị giá tài sản là 1.500.000,đ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Công an huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Văn Q.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của Trương Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo sử dụng xe máy (nguồn nguy hiểm cao độ) thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người dưới 16 tuổi, gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại nên cần áp dụng quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm và phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại. Đó là các tình tiết cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thị Huyền Tr đã nhận lại điện thoại di động, nay chị Tr không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu Hà Mạnh Tr có chị Hà Thị M là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.300.000,đ, cháu Sầm Lê Q có ông Sầm Hải L là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.700.000,đ, cháu Trần Quốc Ph có chị Nguyễn Thị H là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.800.000,đ. Xét thấy yêu cầu của những người bị hại là hợp lý, phù hợp với giá trị tài sản Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận. Do đó căn cứ vào Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của những người bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường.

Cháu Lương Văn H có chị Vi Thị Th là người đại diện yêu cầu bị cáo Q bồi thường trị giá điện thoại di động 1.500.000,đ. Tại phiên tòa, bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.500.000,đ cho cháu cháu Lương Văn H. Nay cháu H, chị Th không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh Trịnh Quốc Th, Nguyễn Đức H là những người mua điện thoại di động với bị cáo Q, tuy nhiên anh Th, anh H không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó không xem xét xử lý đối với anh Th, anh H.

Bà Lô Thị Ch không biết bị cáo Q sử dụng xe máy của mình thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý đối với bà Ch.

Đối với anh Kim Anh T và Lữ Văn Ch – theo Q trình bày là người đi cùng Q thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tuy nhiên hiện nay anh Kim Anh T và Lữ Văn Ch không có mặt tại nơi cư trú, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã quyết định tách riêng hành vi của Kim Anh T và Lữ Văn Ch để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Q là lao động phổ thông, đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

- Điện thoại di động thuộc sở hữu của bị hại chị Phạm Thị Huyền Tr nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị Huyền Tr.

- Điện thoại di động, xe máy thu giữ tại bị cáo Quyền được xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lô Thị Ch, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Lô Thị Ch.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt Trương Văn Q **04** (bốn) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/4/2021.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trương Văn Q chịu trách nhiệm bồi thường cho cháu Hà Mạnh Tr có chị Hà Thị M là người đại diện số tiền 1.300.000,đ, bồi thường cho cháu Sầm Lê Q có ông Sầm Hải L là người đại diện số tiền 1.700.000,đ, bồi thường cho cháu Trần Quốc Ph có chị Nguyễn Thị H là người đại diện số tiền 1.800.000,đ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trương Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, 01 người bị hại, 01 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt 04 người bị hại, 03 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, 4 người làm chứng, 02 người đại diện hợp pháp của người làm chứng, đại diện Nhà trường, đại diện Ủy ban nhân dân xã.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Vi Văn Tý Hoàng Thị Đào

Trương Thị Thu Hà